

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

UBND tỉnh đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh và có Tờ trình số 8997/TTr-UBND ngày 13/8/2024 trình Thường trực HĐND tỉnh.

Tại Công văn số 414/HĐND-VP ngày 20/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được thực hiện theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chính sách đã thể hiện được sự quan tâm, ghi nhận quá trình cống hiến của cán bộ Lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, cán bộ tiên khởi nghĩa, cán bộ công chức đảng viên trong tỉnh, anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nghệ sỹ nhân dân, thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, thân nhân cán bộ công chức; hỗ trợ thêm một phần kinh phí ngoài các chế độ, chính



sách đã được Trung ương ban hành cho các đối tượng để đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần.

Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện có phát sinh bất cập về chế độ khám sức khỏe cho các đối tượng: mức chi theo gói khám tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/năm thực tế chỉ khám tổng quát cơ bản sơ bộ, chưa đi vào chuyên sâu. Vì vậy, chỉ phát hiện được một số bệnh lý thông thường, chưa phát hiện được các bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo. Tại Công văn số 4436-CV/VPTU ngày 23/6/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương tăng định mức chi chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm đối với cán bộ đương chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Bên cạnh đó, có phát sinh thêm đối tượng là cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Hầu hết các đồng chí tuổi cao, sức yếu, khó khăn trong việc di chuyển xa để đi khám sức khỏe định kỳ theo đúng tuyến mà Trung ương quy định, theo nguyện vọng muốn được hỗ trợ kinh phí và tự lựa chọn địa điểm khám sức khỏe định kỳ.

Ngày 23/4/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1250-QĐ/TU về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Khánh Hòa, trong đó bổ sung thêm đối tượng cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn; đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên.

Vì vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thể hiện sự quan tâm, ghi nhận đối với cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (hiện nay tuổi cao, sức khỏe yếu, khó khăn trong quá trình di chuyển quãng đường xa đến khám sức khỏe tại Bệnh viện C – Đà Nẵng, theo nguyện vọng được hỗ trợ kinh phí và tự lựa chọn địa điểm khám sức khỏe định kỳ).

- Bổ sung đối tượng cán bộ nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn; đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe tỉnh quản lý được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1250-QĐ/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề xuất tăng mức chi gói khám cho đối tượng cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bằng với mức gói khám thực tế hiện tại của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho cán bộ một cách tốt nhất.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của Nghị quyết cũng như đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các đối tượng được quy định tại Quyết định số 1250-QĐ/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tại Công văn số 414/HĐND-VP ngày 20/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất về xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được đăng trên cổng thông tin điện tử tỉnh, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và được Sở Tư pháp thẩm định để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN.

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm 3 Điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

2.1. Bổ sung quy định mức chi:

2.1.1. Đối tượng:

- a) Cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.
- b) Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
- c) Cán bộ nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
- d) Cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1250-QĐ/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đ) Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1250-QĐ/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.1.2 Mức chi:

a) Mức chi: 20.000.000 đồng/người/năm cho đối tượng cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý để khám, mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe, sau đó gửi kết quả khám sức khỏe về Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh để quản lý, theo dõi và báo cáo Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương theo quy định (ngoài chế độ do ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có)).

b) Mức chi: 1.500.000 đồng/người/năm (gồm tiền khám, tiền hỗ trợ mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe) cho đối tượng cán bộ nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1250-QĐ/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Mức chi: 1.000.000 đồng/người (gồm tiền khám, tiền hỗ trợ mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe): Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1250-QĐ/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Tăng mức chi:

Mức chi gói khám chữa bệnh cho đối tượng cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy từ 1.500.000 đồng/người/năm lên 5.000.000 đồng/người/năm, cụ thể:

“Mức chi theo gói khám của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tối đa 5.000.000 đồng/người/năm cho đối tượng: cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN.

Dự kiến nhu cầu kinh phí tăng thêm: 3.321.500.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng*)

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí: Sử dụng từ nguồn dự toán giao hàng năm cho Văn phòng Tỉnh ủy để thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành

kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết và tài liệu liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- BTC Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu:VT, HLe.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

Nguyễn Tấn Tuấn

Số: /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

“Điều 5. Chế độ khám sức khỏe

1. Chế độ khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng: cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Mức chi: 20.000.000 đồng/người/năm để khám, mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe, sau đó gửi kết quả khám sức khỏe về Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh để quản lý, theo dõi và báo cáo Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương theo quy định.

2. Chế độ khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện I

a) Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Mức chi theo gói khám của bệnh viện (địa điểm khám do Ban Bảo vệ,

chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đề xuất thông qua Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hàng năm) tối đa 20.000.000 đồng/người/năm cho các đối tượng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Mức chi theo gói khám của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tối đa 5.000.000 đồng/người/năm cho đối tượng: cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ngoài danh mục khám sức khỏe định kỳ đã được ký hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa tỉnh, khi có yêu cầu chỉ định của bác sĩ, cán bộ được thực hiện thêm các kỹ thuật cận lâm sàng chuyên sâu theo danh mục do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh quy định. Cán bộ được hỗ trợ 100% chi phí phát sinh hoặc phần chi phí cùng chi trả 20% khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/người/năm cho đối tượng: cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ các đối tượng nêu tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm này).

b) Cán bộ nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn; cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ Tiền khởi nghĩa; Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng Vũ trang; Anh hùng Lao động; Nghệ sỹ Nhân dân; Thầy thuốc Nhân dân; Nhà giáo Nhân dân

- Mức chi 10.000.000 đồng/người/năm để khám, mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe, sau đó gửi kết quả khám sức khỏe về Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh để quản lý, theo dõi cho đối tượng: nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Mức chi 1.500.000 đồng/người/năm (gồm tiền khám, tiền hỗ trợ mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe) gồm các đối tượng: cán bộ nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn; cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ Tiền khởi nghĩa; Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng Vũ trang; Anh hùng Lao động; Nghệ sỹ Nhân dân; Thầy thuốc Nhân dân; Nhà giáo Nhân dân.

3. Chế độ khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện II, gồm: cán bộ tham gia 02 thời kỳ kháng chiến, cán bộ tham gia thời kỳ kháng chiến, chống Mỹ và cán bộ hưu đã có sổ khám sức khỏe tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và nghỉ hưu từ năm 2006 trở về trước; các đồng chí là cán bộ đương chức hoặc hưu trí từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 trở lại đây, đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ (trước ngày 30 tháng 4 năm 1975), đã có sổ khám tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên.

Mức chi 1.000.000 đồng/người/năm (gồm tiền khám, tiền hỗ trợ mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe).

4. Trường hợp một đồng chí thuộc nhiều đối tượng hưởng chế độ khám sức khỏe hằng năm như trên thì được hưởng 01 chế độ khám cao nhất. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh lập danh sách các đối tượng và thực hiện chế độ này.

5. Khám sức khỏe khi thực hiện quy trình bổ nhiệm

Đối với cán bộ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, mức chi khám sức khỏe theo đơn giá do Bệnh viện Đa khoa tỉnh quy định, chi phí khám sức khỏe hàng năm tùy thuộc vào số lượng thực tế. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chịu trách nhiệm thanh toán kinh phí khám sức khỏe khi thực hiện quy trình bổ nhiệm cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh định kỳ hàng quý.

6. Chế độ khám bệnh tại phòng khám ưu tiên tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh (khám A1)

- Cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ Tiền khởi nghĩa; Mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lao động; Anh hùng Lực lượng Vũ trang.

- Các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (kể cả nguyên chức).

Mỗi đồng chí được cấp một thẻ khám ưu tiên khi đi khám và chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh (thẻ khám ưu tiên do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cấp)".

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính, Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HỖND, TT. UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HỖND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP.HỖND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các Ban của HỖND tỉnh;
- Các Tổ Đại biểu HỖND tỉnh;
- Các Đại biểu HỖND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- HỖND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa (2 bản);
- Đài Phát thanh-Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4469/STC-TCHCSN
V/v ban hành Nghị quyết sửa đổi,
bổ sung Điều 5 Quy định chế độ
hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện
Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý
và một số đối tượng chính sách
khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
ban hành kèm theo Nghị quyết số
18/2022/NQ-HĐND ngày
15/11/2022 của HĐND tỉnh

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 9443/UBND-TH ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh về việc hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ đối với cán bộ của tỉnh và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

Sở Tài chính đã thực hiện soạn thảo dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, tổng hợp góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4414/STC-TCHCSN ngày 29/8/2024.

Trên cơ sở thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 198/BC-STP ngày 04/9/2024, Sở Tài chính tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh.

Hồ sơ ban hành Nghị quyết, gồm:

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về ban hành Nghị quyết;
- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;
- Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Báo cáo số 198/BC-STP ngày 04/9/2024 của Sở Tư pháp;
- Báo cáo của Sở Tài chính tiếp thu, giải trình thẩm định của Sở Tư pháp.

Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, TCHCSN, NPH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phi Vũ

Số: 4470/BC-STC

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo số 198/BC-STP ngày 04/9/2024 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 198/BC-STP ngày 04/9/2024, Sở Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (chi tiết theo Bản tiếp thu thẩm định của Sở Tư pháp đính kèm)./. *Như*

Nơi nhận (VBĐT):

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TCHCSN, NPH *ce*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phi Vũ

Số: 198 /BC-STP

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 30/8/2024, Sở Tư pháp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh (viết tắt là **dự thảo Nghị quyết**) gửi kèm Công văn số 4414/STC-TCHCSN ngày 29/8/2024 của Sở Tài chính; qua xem xét hồ sơ và đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp ý kiến như sau:

1. Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật

Hiện nay, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được thực hiện theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh.

Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện có phát sinh bất cập về chế độ khám sức khỏe cho các đối tượng với mức chi theo gói khám tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/năm, thực tế chỉ phát hiện được một số bệnh lý thông thường, chưa phát hiện được các bệnh hiểm nghèo. Đồng thời, đối tượng là cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, hầu hết đều tuổi cao, sức yếu, khó di chuyển xa để khám sức khỏe định kỳ theo đúng tuyến mà Trung ương quy định; theo nguyện vọng mong muốn được hỗ trợ kinh phí và tự lựa chọn địa điểm khám sức khỏe định kỳ.

Ngày 23/6/2023, Thường trực Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương tăng định mức chi chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm đối với cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý¹.

Ngoài ra, ngày 23/4/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1250-QĐ/TU về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Khánh Hòa; trong đó, bổ sung 02 đối tượng "*Cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn*" và

¹ Công văn số 4436-CV/VPTU ngày 23/6/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy

“Đảng viên 50 năm tuổi Đảng trở lên” thuộc diện Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tinh quân lý.

Do đó, Sở Tư pháp nhận thấy: việc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành “*Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh*” là có căn cứ và đảm bảo sự phù hợp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết

Ngày 20/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản số 414/HĐND-VP thông nhất đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 23/8/2024, UBND tỉnh có văn bản số 9443/UBND-TH giao Sở Tài chính tiếp tục tham mưu hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn, đảm bảo chất lượng và tiến độ để kịp thời trình tại Kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa VII.

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo².

Sau khi tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết; Sở Tài chính đã gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định (*hồ sơ gồm tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết, bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết*).

Như vậy, Sở Tài chính đã thực hiện đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục rút gọn theo Luật định trước khi chuyển hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

3. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

- Phần căn cứ:

Căn cứ vào tên gọi của văn bản luật đã được đăng Công báo và khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo không viết hoa:

- + Từ “tổ chức” tại tên gọi của “*Luật tổ chức chính quyền địa phương*”;
- + Từ “ban hành” tại tên gọi của “*Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*”;
- + Từ “sửa đổi” tại tên gọi của “*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật*

² Công văn số 4280/STC-TCHCSN ngày 22/8/2024.

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;

+ Từ “**ngân sách**” tại tên gọi của “*Luật **ngân sách** nhà nước*” và “*Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật **ngân sách** nhà nước*”.

- Phần nơi nhận:

Căn cứ vào Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, ghi rõ như sau:

+ Bổ sung: “*Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;*”

+ Ghi rõ “*Trung tâm Công báo Khánh Hòa;*”.

- Phần trình bày nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Đề nghị bỏ cụm từ “*như sau*” và dấu “:” tại cuối tên gọi Điều 1 dự thảo Nghị quyết, dấu “:” tại cuối tên gọi Điều 5 Quy định, căn cứ điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Đề nghị bỏ dấu “.” tại cuối tiêu đề các khoản 1, 2 Điều 5 Quy định, căn cứ điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Đề nghị chỉnh sửa cách nêu các điểm thuộc khoản 2 Điều 5 Quy định bằng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (a, b, c ...), căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“2. Chế độ khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện I

a) Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Mức chi theo gói khám của bệnh viện ...

- Mức chi theo gói khám của Bệnh viện Đa khoa tỉnh ...

- Ngoài danh mục khám sức khỏe định kỳ ...

b) Cán bộ nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện ... Nhà giáo Nhân dân.

- Mức chi 10.000.000 đồng/người/năm ...

- Mức chi 1.500.000 đồng/người/năm ...”

b) Về nội dung

- Để thống nhất cách trình bày trong toàn bộ văn bản cũng như tránh thể hiện trùng lặp ý nghĩa, đề nghị bỏ cụm từ “*không quá*” tại điểm a, b mục 2.1 khoản 2 Điều 5 Quy định, cụ thể: “a) *Mức chi theo gói khám của bệnh viện (địa điểm khám do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đề xuất thông qua Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hàng năm) tối đa không quá 20.000.000 đồng/người/năm cho các đối tượng ...*” và “b) *Mức chi theo gói khám của Bệnh viện đa khoa tỉnh, tối đa không quá 5.000.000 đồng/người/năm cho đối tượng ...*”.

- Căn cứ Mẫu số 36 Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; đề nghị sửa đổi, bổ sung tên gọi Điều 2 dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

“Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện”.

- Đề nghị bổ sung Điều 3 quy định về Điều khoản thi hành.

- Về hiệu lực thi hành:

+ tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành*”

+ Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “*Hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo ghi đầy đủ như sau:

“*Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024.*”

Sở Tư pháp chuyển Sở Tài chính nghiên cứu, sử dụng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Các Phó Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu: VT, NV1 (TH).

GIÁM ĐỐC



Lý Nguyễn Nguyên Vũ

BẢNG KÊ CHI TIẾT NHU CẦU TĂNG THÊM CHẾ ĐỘ QUY ĐỊNH NGHỊ QUYẾT SỐ 18/2022/NQ-HĐND NGÀY 15/11/2022 CỦA HĐND TỈNH

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo chế độ Quy định Nghị quyết số 18	Đề nghị điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 18	Chênh lệch
	Tổng cộng		540.000.000	3.861.500.000	3.321.500.000
I	Chế độ khám sức khỏe		540.000.000	3.861.500.000	3.321.500.000
1	Chế độ khám sức khỏe định kỳ đối tượng thuộc diện I đề nghị điều chỉnh bổ sung		540.000.000	2.751.500.000	2.211.500.000
a	- Cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được hỗ trợ 20.000.000 đồng/người/năm để tự đi khám, mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe, sau khi gửi kết quả khám sức khỏe về Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương theo quy định.	Đồng/người/năm		140.000.000	140.000.000
c	Mức chi theo gói khám		540.000.000	2.611.500.000	2.071.500.000
	- Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (chi theo gói khám của bệnh viện)	Đồng/người/năm	540.000.000	1.800.000.000	1.260.000.000
	- Cán bộ nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Đồng/người/năm		661.500.000	661.500.000
	- Cán bộ lãnh đạo từ các cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh	Đồng/người/năm		150.000.000	150.000.000
2	Đối tượng thuộc diện II			1.110.000.000	1.110.000.000
	- Đảng viên 50 năm tuổi Đảng	Đồng/người/năm		1.110.000.000	1.110.000.000

1870
1871
1872
1873
1874
1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900



UBND TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp về ban hành xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Công văn số 9443/UBND-TH ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh về việc hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ đối với cán bộ của tỉnh và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính có Công văn số 4414/STC-TCHCSN ngày 29/8/2024 gửi Sở Tư pháp thẩm định.

2. Sở Tư pháp thẩm định

Trên cơ sở ý kiến của các Sở Tư pháp, tại Báo cáo số 198/BC-STP ngày 04/9/2024, Sở Tài chính tiếp thu tất cả ý kiến thẩm định như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở Tư pháp		
Đối với dự thảo Nghị quyết		a) Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:	
		- Phần căn cứ:	
		Căn cứ vào tên gọi của văn bản luật đã được đăng Công báo và khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo không viết hoa: + Từ " tổ chức" tại tên gọi của " Luật tổ chức chính quyền địa phương "; + Từ " ban hành" tại tên gọi của " Luật ban hành	Tiếp thu chỉnh sửa tại phần căn cứ



NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THỤ, GIẢI TRÌNH
		<p>văn bản quy phạm pháp luật”;</p> <p>+ Từ “sửa đổi” tại tên gọi của “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;</p> <p>+ Từ “ngân sách” tại tên gọi của “Luật ngân sách nhà nước” và “Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước”.</p>	
		- Phần nơi nhận:	
		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, ghi rõ như sau:</p> <p>+ Bổ sung: “Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;”</p> <p>+ Ghi rõ “Trung tâm Công báo Khánh Hòa;”</p>	Tiếp thu chỉnh sửa
		- Phần trình bày nội dung dự thảo Nghị quyết	
		<p>+ Đề nghị bỏ cụm từ “như sau” và dấu “:”</p> <p>+ Đề nghị chỉnh sửa cách nêu các điểm thuộc khoản 2 Điều 5 Quy định bằng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (a, b, c...), căn cứ điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa
		b) Về nội dung	
		- Để thống nhất cách trình bày trong toàn bộ văn bản cũng như tránh thể hiện trùng lặp ý	Tiếp thu và chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nghĩa, đề nghị bỏ cụm từ “ <i>không quá</i> ” tại điểm a, b mục 2.1 khoản 2 Điều 5 Quy định.	
		- Đề nghị sửa đổi, bổ sung tên gọi Điều 2 dự thảo Nghị quyết, cụ thể: “ Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện ”	Tiếp thu và chỉnh sửa
		Đề nghị bổ sung Điều 3 quy định về Điều khoản thi hành	Tiếp thu và chỉnh sửa
		- Về hiệu lực thi hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo ghi đầy đủ như sau: “ <i>Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024</i> ”.	Tiếp thu và chỉnh sửa





UBND TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về ban hành xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Công văn số 9443/UBND-TH ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh về việc hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định chế độ đối với cán bộ của tỉnh và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Sở Tài chính triển khai tổ chức lấy ý kiến tổng số 31 cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến nay, Sở Tài chính nhận được tổng số 17 ý kiến góp ý; các cơ quan, đơn vị, địa phương không tham gia góp ý xem như thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, Sở Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		
Đối với dự thảo Nghị quyết		<ul style="list-style-type: none">- Thêm cụm từ “Điều 5. Chế độ khám sức khỏe” vào trước khoản 1, Điều 1.- Bỏ cụm từ “không quá” trong chế độ khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng cán bộ nguyên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: “Mức chi: 20.000.000 đồng/người/năm để khám, mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe, sau đó gửi kết quả khám sức khỏe về Ban Bảo vệ, chăm sóc sức	Tiếp thu chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>khỏe cán bộ tinh để quản lý, theo dõi và báo cáo Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương theo quy định”.</p> <p>- Thêm cụm từ “(kể cả nguyên chức)” vào cuối câu tại gạch đầu dòng thứ 2, khoản 6, Điều 1 của dự thảo</p>	
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Thông nhất như dự thảo	
3	Văn phòng Tỉnh ủy	Thông nhất như dự thảo	
4	Sở Nội vụ	Thông nhất như dự thảo	
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thông nhất như dự thảo	
6	Sở Y tế	Thông nhất như dự thảo	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông nhất như dự thảo	
8	Sở Công thương	Thông nhất như dự thảo	
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thông nhất như dự thảo	
10	Sở Văn hóa và Thể thao	Thông nhất như dự thảo	
11	Sở Du lịch	Thông nhất như dự thảo	
12	Ban Dân tộc	Thông nhất như dự thảo	
13	UBND huyện Diên Khánh	Thông nhất như dự thảo	
14	UBND huyện Cam Lâm	Thông nhất như dự thảo	
15	UBND thành phố Cam Ranh	Thông nhất như dự thảo	
16	UBND huyện Khánh Vĩnh	Thông nhất như dự thảo	
17	UBND huyện Khánh Sơn	Thông nhất như dự thảo	